

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2023
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh, bà Ngô Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 254/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QDST-HNGĐ ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cam Thị B, sinh năm 1983. (có mặt)

Cư trú: Thôn Thuận Tồn, xã Đa Tồn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Q (H), sinh năm 1975. (vắng mặt)

HKTT: Thôn Đồng Ngự, xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Chị Cam Thị B kết hôn với anh Nguyễn Đình Q (H) vào ngày 30/5/2001, kết hôn do hai bên tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành (nay là thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh.

Theo phía chị B trình bày: Chị là người xã Đa Tồn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, chị có quen với anh Nguyễn Đình Q (H) là người quê ở Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tìm hiểu hai bên đã tự nguyện tiến đến hôn nhân cùng nhau. Tổ chức lễ cưới xong vợ chồng chị về nhà chồng chung sống được khoảng 10 ngày thì ra ngoài nhà bố mẹ đẻ chị ở Gia Lâm và sinh sống tại đó. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng bảo ban nhau làm ăn và cũng đã có với nhau 02 con chung. Sau đó thì trong quan hệ vợ chồng cũng đã dần nảy sinh mâu thuẫn. Theo chị B thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q mãi

chơi, không chịu làm ăn. Chị có góp ý thì vợ chồng lại quay ra to tiếng, cãi vã nhau. Cuộc sống chung cứ kéo dài như thế đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng không còn tình cảm, tình nghĩa gì với nhau nữa.

Kể từ tháng 10/2021 anh Q đã về quê Thuận Thành sinh sống mà không còn chung sống với mẹ con chị nữa. Kể từ đó vợ chồng gần như chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, vợ chồng cũng không có động thái gì để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Nay chị B thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị B trình bày vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Thảo, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 27/02/2019. Hiện hai con đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị B đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với phía anh Q: Anh Nguyễn Văn Q (H) đã được Tòa án thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ việc ly hôn; thông báo đến Tòa án làm việc và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh Q đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Đình Quyết, sinh năm 1947 là bố đẻ anh Q thì xác định được anh Q hay đi làm ở Quảng Ninh, phía gia đình cũng đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Q biết, còn việc anh Q có đến Tòa án làm việc hay không thì gia đình cũng không biết. Ông Quyết cũng trình bày vợ chồng anh Q sau khi cưới thì ra ở và chung sống cùng bố mẹ đẻ chị B. Trong thời gian chung sống anh Q cũng có nhiều mâu thuẫn với mẹ vợ, với gia đình nhà vợ nên anh Q đã bỏ về mấy năm nay. Nay phía chị B có yêu cầu ly hôn ông đề nghị Tòa án xem xét theo quy định.

Về con chung của vợ chồng: Ông Quyết cũng xác định vợ chồng anh Q, chị B có 02 con chung, hiện các cháu đang ở cùng với mẹ.

Tại phiên tòa chị B vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trong nội dung đơn ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh Q và đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung cũng như việc giải quyết phân chia tài sản chung chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác cũng như nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía anh Q mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành việc xét xử vắng mặt đối với anh Q là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q không chăm lo cuộc sống gia

đình, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu nhưng vẫn không cải thiện được quan hệ hôn nhân. Nay chị B vẫn giữ yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị B được ly hôn anh Q. Về con chung, đề nghị áp dụng các Điều 81, 82 và 83 xử giao cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Thảo, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 27/02/2019. Cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị B không yêu cầu. Về tài sản chung không xem xét giải quyết do cả chị B và anh Q đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Cam Thị B được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Do vậy việc Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị B là có căn cứ. Đối với anh Nguyễn Đình Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là có căn cứ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cam Thị B kết hôn với anh Nguyễn Đình Q (H) vào ngày 30/5/2001, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau và chung sống với phía gia đình bố mẹ đẻ chị B. Cuộc sống vợ chồng ban đầu cũng hạnh phúc và vợ chồng cũng đã có 02 con chung với nhau. Tuy nhiên sau đó vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mà nguyên nhân là do anh Q tH chăm lo cho cuộc sống gia đình. Theo chị B thì mỗi khi vợ chồng có chuyện là lại xảy ra cãi vã căng thẳng nên đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng không còn tình cảm, tình nghĩa gì với nhau nữa. Kể từ thời điểm tháng 10/2021 vợ chồng ly thân, anh Q đã về quê Thuận Thành sinh sống mà không còn chung sống với mẹ con chị nữa. Kể từ đó vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị B có yêu cầu ly hôn, phía anh Q cũng không có động thái gì để cải thiện quan hệ gia đình. Anh Q không đến Tòa án làm việc, hòa giải chứng tỏ anh Q cũng không thiết tha gì đối với mối quan hệ hôn nhân này nữa. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B, xử cho chị B được ly hôn anh Nguyễn Đình Q.

[2.2]. Về con chung: Theo chị B trình bày cũng như căn cứ vào bản sao giấy khai sinh của các con mà chị B cung cấp cho Tòa án thì có căn cứ để xác định, vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Thảo, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 27/02/2019. Hiện hai con đang do chị B nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Phía anh Q không có yêu cầu gì về việc trực tiếp nuôi con chung, các con chung đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị B, xử giao cho chị B được trực tiếp nuôi 02 con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị B không có yêu

cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị B, anh Q không có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị Cam Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cam Thị B được ly hôn anh Nguyễn Đình Q (H).

2. Về con chung: Giao cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Thảo, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 27/02/2019. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị B không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị B, anh Q không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Cam Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị B đã nộp theo biên lai thu số 0003170 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành.
- UBND xã Ngũ Thái, tx Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây